

ĐỊA BÀN ĐỘI DU KÍCH BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI THU ĐƯỢC CỦA PHÁT XÍT NHẬT NĂM 1945

*Hoàng Thị Hội**

Địa bàn mang ký hiệu 8441/KL 1009. du kích Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi thu được của Phát xít Nhật, năm 1945, hình tròn, đường kính 5cm, còn nguyên vẹn, mặt địa bàn hơi mờ. Phía trên của chiếc địa bàn này có một chiếc móc nhỏ, có thể dùng để treo khi cần thiết, hiện được đặt trên một bục gỗ bọc bằng nhung đỏ, nằm ở giữa, bên trái là chiếc đồng hồ, du kích Ba Tơ (Quảng Ngãi) thu được của Phát xít Nhật năm 1945 cùng với địa bàn, bên phải là lựu đạn của chiến sĩ Việt Nam Giải phóng quân đã sử dụng chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8 năm 1945. Hiện đang trưng bày và giới thiệu với công chúng tại phòng số 7 hệ thống trưng bày của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, số 216 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đầu năm 1945, trước phong trào cách mạng trong tỉnh Quảng Ngãi phát triển sôi nổi, Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã quyết định: Khẩn trương đẩy mạnh các mặt công tác và chuẩn bị để làm cuộc cách mạng lớn hơn.

Ngày 09/03/1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương. Ngày 11/03/1945, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động cuộc khởi nghĩa ở một vùng rộng lớn mà trung tâm là châu Ba Tơ. Cuộc khởi nghĩa thành công, nhân dân làm chủ Ba Tơ và các xã trong châu Ba Tơ. Trong cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, đội Du kích Cứu quốc quân Ba Tơ được thành lập. Đây là đơn vị vũ trang cách mạng đầu tiên sau ngày Nhật đảo chính Pháp và là tiền đề cho việc xây dựng các lực lượng vũ trang Nam Bộ.

Ngày 12/03/1945, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” trước sự kiện Phát xít Nhật đảo chính Thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương.

Sau khi thành lập, Ủy ban Khởi nghĩa tỉnh Quảng Ngãi cử đại biểu tới gặp tàn quân Pháp bàn việc liên hiệp kháng Nhật, nhưng tên quan Ba và toàn Ban chỉ huy Pháp ở Quảng Ngãi chần chừ không dứt khoát, nhiều lần thương lượng không kết quả, Ban chỉ huy khởi nghĩa buộc phải hạ lệnh tước khí giới của toàn quân Pháp, quân ta đánh vào Gi - Lãng thu toàn bộ vũ khí, lính địch đầu hàng, ta thu được 17 khẩu súng, 15 thùng đạn và nhiều quân trang, quân dụng trong đó có địa bàn của tên quan Ba ngày 11/03/1945.

* Phòng Giáo dục Công chúng, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Đồng chí Nguyễn Chánh, Bí thư Khu ủy Liên khu V, Ủy viên Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, đã dùng địa bàn này xem phương hướng lãnh đạo du kích Ba Tơ khởi nghĩa, đi cướp chính quyền ở Quảng Ngãi, thành lập chính quyền cách mạng đầu tiên ở Trung Bộ ngày 17/09/1945. Suốt trong những năm kháng chiến đồng chí Nguyễn Chánh cũng đã dùng địa bàn này để đi vùng rừng núi chỉ huy mặt trận miền Tây Liên khu V trong những năm 1946 - 1953.

Sau khi đồng chí Nguyễn Chánh ra nhận công tác ở Trung ương, đồng chí đã giao lại địa bàn này cho đồng chí Phạm Kiệt tức T2 dùng đi hoạt động miền Tây Liên khu V trong những năm 1953 - 1954.

Sau ngày hòa bình lập lại đồng chí Phạm Kiệt đã giao lại cho đồng chí X hoạt động ở Quảng Ngãi, đồng chí X đã gửi tặng Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, ngày 22/03/1959.

Nguyễn Chánh sinh năm 1914 trong một gia đình trung nông tại xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Ông bắt đầu các hoạt động cách mạng khi còn rất trẻ. Từ năm 1929, ông đã tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội. Năm 1931 ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 1935 - 1939, ông là Tỉnh ủy viên Quảng Ngãi, rồi sau đó là Bí thư Liên tỉnh Nghĩa - Bình - Phú.

Ông bị chính quyền Thực dân Pháp và Nam Triều bắt giam và đưa đi đày nhiều lần. Đầu năm 1945, sau khi được trả tự do ông đã được bầu vào Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Tháng 3 năm 1945 ông được Tỉnh ủy Quảng Ngãi phân công lãnh đạo đội du kích Ba Tơ non trẻ, mới được thành lập sau cuộc khởi nghĩa Ba Tơ trước đó không lâu. Tại thời điểm đó ông đã có một chủ trương rất táo bạo là không để *“đội du kích luẩn quẩn trên vùng rừng núi, mà đưa quân về đồng bằng, dựa vào phong trào quần chúng cách mạng để xây dựng và chiến đấu, đồng thời phát triển dân quân tự vệ và tham gia phát động phong trào cách mạng của quần chúng”*. Chính nhờ vào đường lối này mà lực lượng của đội du kích Ba Tơ đã lớn mạnh một cách nhanh chóng trở thành lực lượng vũ trang nòng cốt của mặt trận Việt Minh tại Quảng Ngãi.

Ngày 14/08/1945, ông đã lãnh đạo đội Du kích Ba Tơ, lúc đó bao gồm hàng vạn dân quân tự vệ và quần chúng cách mạng, tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay Phát xít Nhật. Qua đó, Quảng Ngãi đã trở thành một trong những địa phương giành chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), ông đã giữ các cương vị chủ chốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Lực lượng Vũ trang cách mạng tại khu V như Ủy viên trưởng Quốc phòng miền Nam Trung Bộ (1945 - 1950); Phó Bí thư Khu ủy Khu V - kiêm Chính ủy Khu V (1945 - 1948); Phó Bí thư Liên Khu ủy V, kiêm Chính ủy Liên khu V (1951 - 1954), tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951), ông được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Năm 1954, ông đã chỉ huy chiến dịch Tây Nguyên giải phóng Kon Tum, đánh thắng trận An Khê, phá tan cuộc hành binh Atlante của tướng Henri Navarre, Pháp. Chiến thắng này cùng với thắng lợi trong trận Điện Biên Phủ chính là những nhân tố quyết định buộc Pháp đầu hàng trong chiến tranh Đông Dương và rút khỏi Việt Nam.

Mỗi khi dẫn khách qua đây, những hiện vật này là những chứng tích góp phần ghi lại sự mưu trí, tinh thần quyết chiến quyết thắng của đội Du kích Ba Tơ thể hiện phần

nào cuộc sống, chiến đấu và tinh thần quả cảm của cán bộ, chiến sĩ trong đó có đồng chí Nguyễn Chánh quyết định buộc Pháp phải đầu hàng trong chiến tranh Đông Dương và rút khỏi Việt Nam.

Sau năm 1954, Nguyễn Chánh được bổ nhiệm làm Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam, Chủ nhiệm Tổng cục Cán bộ thuộc Bộ Quốc phòng cho tới ngày mất (24/09/1957).

Cuộc đời binh nghiệp của tướng Nguyễn Chánh gắn liền với mặt trận Liên khu V, tức vùng Nam Trung Bộ, một chiến trường khó khăn về kinh tế, bị quân Pháp bao vây tứ bề, cách xa Trung ương, nhưng lại có vị trí chiến lược rất quan trọng. Dưới sự lãnh đạo quân sự của ông, Lực lượng Vũ trang Nhân dân Việt Nam đã chiến thắng quân đội Lê dương thiện chiến của Pháp năm 1954, khống chế cả khu vực Tây Nguyên và toàn bộ các hành lang huyết mạch với miền Nam.

Trong hồi ký của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhắc đến tướng Nguyễn Chánh như sau: *“Anh qua đời, quân đội mất đi một vị tướng tài năng, tôi mất đi một người bạn chí thiết”*.

Ông đã được Nhà nước Việt Nam tặng thưởng: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương Quân công hạng nhì và nhiều huân, huy chương khác...

Cho tới nay, tuy thời gian đã đi qua nhưng những hiện vật nhỏ bé này là những chứng tích mang đậm dấu ấn lịch sử của cha ông để lại góp phần ghi lại sự mưu trí, tinh thần quả cảm và sự sáng tạo của cha ông ta, biết tận dụng những chiến lợi phẩm của địch phục vụ cho hoạt động của mình và đây cũng là một trong những hiện vật đã thu hút được sự chú ý của khách trong nước và khách quốc tế đến tham quan tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia).

THE COMPASS OF JAPANESE FASCIST ARMY SEIZED IN 1945 BY BA TƠ GUERILLA UNIT OF QUẢNG NGÃI PROVINCE

Hoàng Thị Hội

The 8441/KL 1009 Compass, which was seized from Japanese Fascist army in 1945 by Ba Tơ Guerilla Unit, is now being kept and exhibited in the Vietnam National Museum of History. The paper provides the information on the compass, and more importantly historical events and persons related to it, the former includes revolutionary activities of the Ba Tơ Guerilla Unit. The compass is also mentioned as historic evidence reminding everyone of commemorating hero Nguyễn Chánh, who was the leader of the guerilla unit, and used the compass during almost his revolutionary career. Nguyễn Chánh had many considerable contributions to the August Revolution and then to the resistance against the French colonialists.

In spite of the passage of time, the compass is today still one of the clues indicating the ingeniousness and courage of the Vietnamese revolutionary soldiers, who knew how to use war booty to serve revolutionary purpose. This compass is thus one of the interesting objects, to which both indigenous and foreign visitors always pay attention whenever visiting the museum.